

## BÁO CÁO

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp được giao theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

-----

Thực hiện Công văn số 13884-CV/VPTW ngày 20/3/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc đề nghị cung cấp dữ liệu về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

### 1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo

#### 1.1. Văn bản phân công Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp chỉ đạo triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, Quyết định 204-QĐ/TW và Nghị quyết 03/NQ-CP

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu Nghị quyết số 57-NQ/TW và Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã đề nghị thành lập Ban Chỉ đạo của Tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Tờ trình số 1423-TTr/BTCTU ngày 23/01/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ngãi).

#### 1.2. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh/thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Bí thư làm Trưởng ban

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Quyết định số 1827-QĐ/TU ngày 11/02/2025). Theo đó, Đồng chí Bùi Thị Quỳnh Vân, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Quy định số 1828-QĐ/TU ngày 11/02/2025).

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi kiện toàn Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Quyết định số 1845-QĐ/TU ngày 21/02/2025).

- Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo (Quy chế số 02-QC/BCĐ ngày 21/02/2025); Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo (Thông báo số 03-TB/BCĐ ngày 21/02/2025).

#### 1.3. Kế hoạch hành động tổng thể, đầy đủ nội dung theo Nghị quyết 57

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 366-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*viết tắt là Kế hoạch số 366-KH/TU*); Kế hoạch bao gồm đầy đủ nội dung theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, cụ thể:

a) Mục đích, yêu cầu.

b) Mục tiêu (*Đến năm 2030; Tầm nhìn đến năm 2045*): trên cơ sở mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, xây dựng các chỉ tiêu phù hợp với tình hình địa phương.

c) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, bao gồm: (1) Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (2) Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (3) Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (4) Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (5) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh; (6) Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp; (7) Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

d) Tổ chức thực hiện.

#### ***1.4. Đưa nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết vào chương trình công tác hàng năm***

Xác định triển khai thực hiện Kế hoạch số 366-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; phải triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng; quyết tâm chính trị cao nhất để tổ chức triển khai; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Người đứng đầu cấp ủy cơ quan, địa phương phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai và chịu trách nhiệm; đưa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

### **2. Tăng cường đầu tư hạ tầng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số**

Đầu tư hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là hạ tầng dữ liệu và an toàn thông tin mạng của Tỉnh đạt được một số kết quả:

Mạng bưu chính có 240 điểm phục vụ, 98,2% xã có điểm bưu điện văn hóa xã; Có 05 mạng thông tin di động (Vinaphone, MobiFone, Viettel, Vietnam Mobile, Gtel) với hơn 1.780 vị trí cột thu phát sóng và 3.700 trạm BTS; phủ sóng di động và Internet tại 100% thôn, bản trong tỉnh<sup>1</sup>; mạng 5G đã triển khai thương mại tại các khu đô thị dọc quốc lộ 1A, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Trong đó: các Khu công nghiệp thuộc Khu kinh tế Dung Quất, 4/5, đạt tỷ lệ 80%; các Khu công nghiệp khác, 1/2, đạt tỷ lệ 50%; các Cụm công nghiệp, 2/15, đạt tỷ lệ 13,3 %; Các nhà ga, cảng biển, bến xe, 9/10, đạt tỷ lệ 90%); tỷ lệ ngầm hóa đạt 20%, đạt chỉ tiêu được Trung ương giao. Mạng số liệu chuyên dùng triển khai đến 100% cơ quan nhà nước tỉnh. Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) giúp chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh<sup>2</sup>, kết nối nền tảng NDXP để khai thác các hệ thống thông tin Quốc gia. Mạng lưới truyền thanh cơ sở phủ sóng khắp thôn/bản trên địa bàn tỉnh, được từng bước hiện đại hóa áp dụng công nghệ viễn thông - CNTT; Mạng lưới IoT tiếp tục được phát triển doanh nghiệp, đặc biệt hệ thống quan trắc môi trường, hệ thống cảnh báo lũ, hệ thống camera ngành công an phục vụ công tác theo dõi an ninh trật tự và an toàn giao thông tại các vị trí trọng yếu.

Hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây: trên địa bàn tỉnh có 03 hệ thống Trung tâm dữ liệu gồm: Trung tâm dữ liệu dùng chung và Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh), Trung tâm dữ liệu tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông, nay là Sở Khoa học và Công nghệ) vận hành khoảng 60 phần mềm, hệ thống thông tin. Ngoài ra, đang sử dụng hạ tầng do doanh nghiệp cung cấp để vận hành các hệ thống có quy mô lớn như Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống VBDLis;...

Thời gian đến, Tỉnh tập trung đẩy mạnh, triển khai một số nhiệm vụ sau:

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng IoT để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh. Thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ IoT như: sản xuất, thương mại, nông nghiệp, năng lượng, giao thông, y tế,...

### **3. Chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong hệ thống chính trị**

*3.1. Triển khai phong trào “Học tập số” cho cán bộ, công chức, người dân, phổ cập kiến thức công nghệ và số hóa*

<sup>1</sup> Thôn Monic xã Sơn Kỳ là thôn cuối cùng được phủ sóng vào tháng 6/2024

<sup>2</sup> Hiện nay đã kết nối 34 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh

Tỉnh tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp (theo Kế hoạch số 366-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

### *3.2. Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu tại tất cả cấp chính quyền, hướng tới xử lý công việc, chỉ đạo điều hành trên môi trường số*

Hiện nay, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai 1.526 cơ quan, đơn vị; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành đạt trên 99,30%, cấp huyện đạt 87,85%, cấp xã đạt 70,35%; trên 95% văn bản được ký số khi phát hành văn bản điện tử. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh triển khai ở 217 cơ quan, đơn vị; 100% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử - VneID; tỷ lệ tái sử dụng lại thông tin, kết quả giải quyết TTHC đạt 74,08% (mức trung bình cả nước là 23,98%). 100% các thủ tục hành chính phát sinh mới được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Tỉnh, dữ liệu được số hóa và lưu trữ trên Hệ thống.

Tỉnh sẽ tiếp tục có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào địa giới hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp; triển khai rà soát đơn giản hóa từng TTHC, dịch vụ của các cơ quan chính quyền; cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn trên cơ sở sử dụng dữ liệu số và công nghệ số (theo Kế hoạch số 366-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

### *3.3. Xây dựng Trung tâm dữ liệu cấp tỉnh, kết nối với dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng cho chính quyền số*

Tỉnh đã đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh, với tổng dung lượng lưu trữ là 170 TB, triển khai 24 hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) của các cơ quan nhà nước tỉnh. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo khả năng lưu trữ và kết nối dữ liệu từ các CSDL, HTTT của tỉnh. Toàn tỉnh đã đầu tư, khai thác gần 60 ứng dụng, CSDL, HTTT<sup>3</sup>; trong đó, có 20 hệ thống được kết nối, khai thác dữ liệu quốc gia, CSDL Bộ ngành.

<sup>3</sup> Một số nền tảng, CSDL, HTTT quan trọng đã triển khai: nền tảng số, HTTT, CSDL như: Giải quyết TTHC tỉnh; Cổng trang thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã; Hội nghị truyền hình (còn 05 sở và 03 huyện chưa đầu tư); Mail Công vụ; Hệ thống xác thực tập trung; Công báo tỉnh; Thông tin báo cáo; Quản lý nhiệm vụ; Tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Cảnh báo lũ trên 04 sông chính; Xử lý vi phạm hành chính; Bản đồ số 2D, 3D KKT Dung Quất; SOC; Quản lý Đô thị thành phố Quảng Ngãi; Các CSDL: Cơ quan nhà nước cấp huyện, CBCVC, Tôn giáo, Di tích lịch sử, văn hóa, Ngành Nông nghiệp, Ngành Giáo dục, Thanh tra - kiểm tra,

Tỉnh sẽ tiếp tục đầu tư, nâng cấp nền tảng, ứng dụng dùng chung phục vụ chuyển đổi số, chính quyền số trong đó ưu tiên một số nền tảng, ứng dụng dùng chung như: Hệ thống phục vụ chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử; Kho dữ liệu dùng chung.

*3.4. Việc bố trí và phương án bảo đảm kinh phí phục vụ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp.*

Kinh phí bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách của Tỉnh hằng năm cho các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển (theo Kế hoạch số 366-KH/TU).

#### **4. Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp và các lĩnh vực trọng điểm**

##### *4.1 Rà soát, sửa đổi các quy định cản trở chuyển đổi số*

Tỉnh sẽ tổ chức rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển chuyển đổi số; tập trung nghiên cứu, tham mưu triển khai Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; cụ thể hóa các quy định pháp luật phù hợp với thực tiễn của Tỉnh để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

##### *4.2. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi số*

Doanh nghiệp là chủ thể, đóng vai trò quan trọng, trung tâm trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, do vậy ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, xây dựng nhiều cơ chế, chính sách liên quan để hỗ trợ doanh nghiệp.

Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, tạo nền tảng cho hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ và chuyển đổi số của tỉnh<sup>4</sup>...

---

Chứng thực, Đát đai tại 08 huyện; Kho dữ liệu số về kết quả giải quyết TTHC tỉnh; Kho lưu trữ tài liệu lịch sử tỉnh; App Công chức và Công dân; Cổng dữ liệu mở; nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu; Nền tảng phòng chống mã độc tập trung...

<sup>4</sup> Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 25/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; số 23/2022/ND-HĐND ngày 30/9/2022 quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh; số 18/2024/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025. UBND tỉnh ban hành: (1) các văn bản về KH&CN: số 11/KH-UBND ngày 18/01/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2021 - 2025; số 101/KH-UBND ngày 15/7/2021 triển khai Đề án “Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; số 1444/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi giai đoạn 2021 - 2025; số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN tỉnh đến năm 2030; số 2141/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh đến năm

Tỉnh tiếp tục tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh triển khai các chương trình, đề án KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, góp phần gia tăng hàm lượng khoa học và công nghệ vào hoạt động của doanh nghiệp, gồm: Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp về chuyển đổi số: Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong tỉnh để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng; Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số;... (theo Kế hoạch số 366-KH/TU).

4.3. Ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, tài nguyên, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,... (theo Kế hoạch số 366-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

4.4. Phát triển các nền tảng số phục vụ giám sát, thu thập dữ liệu, xây dựng hệ thống thông tin địa lý, giao thông thông minh, môi trường... (theo Kế hoạch số 366-KH/TU).

4.5. Công bố danh mục các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Tỉnh để các doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh tham gia giải quyết (theo Kế hoạch số 366-KH/TU).

4.6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh. Thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghiệp IoT như sản xuất, thương mại, nông nghiệp, năng lượng, giao thông, y tế,... (theo Kế hoạch số 366-KH/TU).

## **5. Phát triển và trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo**

5.1. *Bố trí cán bộ khoa học, kỹ thuật trong cấp ủy; cơ chế trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực này*

Ưu tiên bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước. Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng

---

2030; số 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 ban hành Kế hoạch xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; số 153/KH-UBND ngày 16/7/2024 triển khai thực hiện Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số.

cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng đến tối thiểu đạt 25% (theo Kế hoạch số 366-KH/TU).

### *5.2. Xây dựng chương trình đào tạo kiến thức số cho cán bộ, công chức*

Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia; xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức.

### *5.3. Ưu tiên đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số theo hướng thực chất, đáp ứng yêu cầu thị trường*

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh sẽ đẩy mạnh thực hiện toàn diện và đồng bộ các nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Tỉnh sẽ đẩy mạnh triển khai các chương trình đào tạo cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược; các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao. Đào tạo các ngành nghề đặc thù cho doanh nghiệp đầu tư, hoạt động trên địa bàn tỉnh, chuẩn bị nguồn lực cho Trung tâm Lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia (theo Kế hoạch số 366-KH/TU).

## **6. Hợp tác quốc tế và tôn vinh sáng tạo**

### *6.1. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo*

Học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội Tỉnh; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước, nâng cao trình độ công nghệ các ngành sản xuất trọng điểm.

Tích cực, chủ động tham gia về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tích cực tham gia, cử cán bộ lãnh đạo Tỉnh tham gia các hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước.

### *6.2. Đa dạng hóa các hình thức tôn vinh, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong khoa học, công nghệ, chuyển đổi số*

Phát động phong trào thi đua trong toàn Tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và

Nhân dân để thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

### **7. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện**

Tỉnh Quảng Ngãi xác định quyết tâm chính trị cao nhất để tổ chức triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW tại địa phương; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai và kết quả thực hiện. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng của tỉnh phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi kính báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng.

#### Nơi nhận

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- VPTU: CVP, PCVP, P.TH,
- Phòng TC, CB, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**